ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:116/KH-UBND	*Quảng Trị, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 190-KH/TU, ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu, là điều kiện tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số.

- Phổ cập kỹ năng số giúp người dân được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

- Tạo nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu trong Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ về Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên công nghệ số.

- Có sự tham gia tích cực, toàn diện của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Định kỳ hằng quý có kiểm tra, báo cáo đánh giá và công bố kết quả thực hiện cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Mọi người dân được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- Lựa chọn, cử cán bộ tham gia chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì để để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số.

- 60% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng số.

b) Mục tiêu đến 2030:

- 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ

1.1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức sinh động, hiệu quả, nhất là trên môi trường số; để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong tỉnh có nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị trên các nền tảng mạng xã hội.

Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tổ chức các chương trình trò chơi trên truyền hình, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Quảng Trị ở trong nước và nước ngoài.

Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Quốc gia, của tỉnh và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.

Sưu tầm, biên tập, biên dịch, biên soạn, xây dựng các tài liệu về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung.

Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

1.2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số

Tổ chức các chương trình, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ thôn, bản, tổ dân phố và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan báo chí trong tỉnh.

Lồng ghép, đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động trong tổ chức, doanh nghiệp của mình.

Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch.

1.3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước.

Tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.

Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các lĩnh vực, ngành, nghề mở thêm chuyên ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực, ngành, nghề của mình. Đổi mới chương trình đào tạo; chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia.

Thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng và đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế đặt hàng của doanh nghiệp; xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.

Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số.

2. Các giải pháp

2.1. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách

Rà soát, hoàn thiện, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.

2.2. Nhóm các giải pháp hỗ trợ triển khai

Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

Tăng cường hợp tác để trao đổi kinh nghiệm, trao đổi giảng viên, học viên, triển khai các chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số với các đơn vị có uy tín trong nước và nước ngoài.

Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyển đổi số; xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp.

3. Nhóm các giải pháp về cơ chế tài chính

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai Đề án, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

Các doanh nghiệp bố trí kinh phí từ ngân sách của mình để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ thuộc đơn vị mình.

Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội để đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục trọng điểm về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số.

V. KINH PHÍ: Kinh phí thực hiện kế hoạch được thực hiện lồng ghép thông qua các Kế hoạch, Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức hằng năm của tỉnh; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh, các đơn vị có Trang/Cổng thông tin điện tử... đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

Bổ sung nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức hằng năm của tỉnh.

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện theo các văn bản hướng dẫn.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai Bộ chỉ số, tiêu chí và đánh giá chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giáo viên chuyển đổi số, công nghệ số và mở thêm các ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số trong các chuyên ngành đào tạo hiện có.

Truyền thông cho các tầng lớp lao động *(dễ bị tác động, ảnh hưởng bởi chuyển đổi số trong xã hội)* để kịp thời cập nhật thông tin, kiến thức nhằm nâng cao khả năng thích ứng với môi trường mới.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình "Học từ làm việc thực tế"; triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

5. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí dự toán chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hiện hành.

6. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện hằng năm và cho cả giai đoạn; chủ động rà soát, đánh giá nguồn nhân lực chuyển đổi số; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

Bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo ngân sách hiện hành.

7. Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

Tăng cường thông tin, tuyên truyền các nội dung Kế hoạch "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

8. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh: Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức, hội viên, đoàn viên chủ động tham gia chương trình nâng cao nhận thức, các lớp tập huấn phổ cập kỹ năng chuyển đổi số của tỉnh, của địa phương, đơn vị; ứng dụng các dịch vụ chuyển đổi số phục vụ công tác.

9. Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Tích cực, chủ động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phục vụ hoạt động, sản xuất, kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp mình.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- TV.BCĐ chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Quảng Trị;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

Phụ lục

Phân công thực hiện các nhiệm vụ "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh QuảngTrị)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	**Xây dựng cơ chế chính sách**			
1	Rà soát, hoàn thiện, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
2	Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
II	**Nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**			
1	Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả; nhất là trên môi trường số,	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố, các cơ quan báo chí	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030

	để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ đảng viên và nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.			
2	Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2023
3	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
4	Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
5	Tổ chức các chương trình trò chơi trên truyền hình, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số;	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2030

	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của tỉnh Quảng Trị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2030
6	Lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Quảng Trị ở trong nước và nước ngoài.	Sở VHTT&DL	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2030
7	Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Quốc gia, của tỉnh và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở TT&TT, UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở, ban, ngành	2022-2030
8	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.	Sở VHTT&DL, UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở, ban, ngành	2022-2030
9	Sưu tầm, biên tập, biên dịch, biên soạn, xây dựng các tài liệu về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan,	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2030

	đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung.			
10	Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2030
III	**Nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số**			
1	Tổ chức các chương trình, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan báo chí trong tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
2	Lồng ghép, đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
	Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố, các cơ sở	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025

3	mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến	giáo dục đào tạo		
IV	**Nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**			
1	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	2022-2030
2	Tổ chức bồi dưỡng giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.	Sở GD&ĐT	Sở TT&TT, Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	2022-2030
3	Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công	Các cơ sở giáo dục đào tạo	Sở GD&ĐT, Sở LĐ TBXH	

	nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội.			
4	Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.	Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB&XH, các cơ sở giáo dục đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025
5	Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số.	Các cơ sở giáo dục đào tạo	Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB&XH, Sở TT&TT	2022-2030